

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 94/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Cẩm L**, sinh năm 1994; địa chỉ: Phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1994; địa chỉ: Phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Cao Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vào ngày 08/4/2014 nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vì chị và anh S còn thực hiện kế hoạch đi du học tại Nhật Bản. Sau khi đăng ký kết hôn được một tuần thì anh S lại tiếp tục sang Nhật Bản du học, chị vẫn sống ở nhà mẹ đẻ tại: Phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; tháng 4/2015 chị sang Nhật Bản du học và chung sống cùng anh S đến tháng 7/2016 thì anh S học xong trở về Việt Nam, chị ở lại Nhật Bản đến tháng 8/2017 chị trở về Việt Nam; nhưng sau khi

trở về Việt Nam chị không về nhà anh S chung sống mà chị vẫn ở nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Trong suốt quá trình hôn nhân, chị và anh S không có thời gian sống chung tại Việt Nam. Quá trình chung sống, hai vợ chồng có nhiều điểm không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ khi chị về Việt Nam đến nay chị và anh S sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Thanh S không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Thanh S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh S, không tiến hành hòa giải được và anh S cũng không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2018 Tổ trưởng tổ Cấp Tiến 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng cung cấp: Tổ trưởng Tổ dân phố không biết anh Nguyễn Thanh S và chị Cao Cẩm L có đăng ký kết hôn với nhau hay không vì không thấy gia đình anh S tổ chức lễ cưới và không thấy anh S và chị Lê về chung sống với nhau tại Tổ Cấp Tiến 1, phường T.

Tại bản tự trình bày ngày 12/12/2017 bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị Cao Cẩm L trình bày: Con gái bà là Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T năm 2014. Sau khi kết hôn anh S tiếp tục sang Nhật Bản du học nên chị L vẫn ở cùng gia đình bà. Đến tháng 4 năm 2015 chị L cũng sang Nhật Bản du học và ở cùng anh S. Tháng 7/2016 anh S trở về Việt Nam còn chị L vẫn du học ở bên Nhật Bản. Trong thời gian chung sống chị L và anh S đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thông cảm và chia sẻ với nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Chị L và anh S đã ngừng liên lạc với nhau từ tháng 02/2017 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm giữa chị L và anh S không còn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh S. Về con chung, tài sản chung: Chị L và anh S không có con chung, không có tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Cao Cẩm L được ly hôn anh Nguyễn Thanh S. Về con chung: Chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S không

có con chung. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung giữa chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S. Về án phí: Chị Cao Cẩm L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 28 tháng 11 năm 2017 chị Cao Cẩm L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994, trú tại: Số 275 đường Trần Tất Văn, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Thanh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Ngày 08/02/2018 Tòa án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Cao Cẩm L. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Cao Cẩm L và bị đơn là anh Nguyễn Thanh S.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22- 2014 ngày 08/4/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Năm 2014 chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến nay vẫn chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và cũng chưa chính thức về chung sống với nhau. Hiện nay anh S và chị L cùng ở Việt Nam nhưng không về chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau và đã cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị L rút đơn khởi kiện để nối lại tình cảm với anh S, tiến hành tổ chức lễ cưới và về chung sống cùng anh S nhưng chị L cương quyết xin ly hôn anh S; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị L và anh S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị L được ly hôn anh S. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Cẩm L và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Cao Cẩm L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Nếu chị L và anh S có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Cao Cẩm L phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Cẩm L:
 - Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S.
 - Về con chung: Chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S không có con chung.
 - Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung của chị Cao Cẩm L và anh Nguyễn Thanh S khi ly hôn; nếu chị Lê và anh S có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.
2. Về án phí: Chị Cao Cẩm L phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010093 ngày 29/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; chị Cao Cẩm L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Cao Cẩm L, anh Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương